

DÂN CHỦ VỚI PHÁP LUẬT

Nguyễn Minh Đoan*

Vươn tới công bằng và dân chủ là mơ ước ngàn đời của mỗi người, mỗi dân tộc. Trong bất kỳ một công việc hay lĩnh vực hoạt động nào của đời sống xã hội người ta đều mong muốn có được sự công bằng và dân chủ. Công bằng, dân chủ trong cơ hội đạt tới hạnh phúc, trong cống hiến, đóng góp, trong hưởng thụ, sử dụng phúc lợi xã hội, trong khen thưởng, trong trừng phạt... Có thể nói, công bằng và dân chủ luôn là mục tiêu, là động lực phấn đấu của con người.

Trong xã hội hiện nay việc thực hiện công bằng và dân chủ chủ yếu phải dựa vào pháp luật, thông qua pháp luật. Ngược lại, nội dung của pháp luật là hướng tới các mục tiêu dân chủ, các hoạt động pháp luật (xây dựng, thực hiện, bảo vệ pháp luật) để có hiệu quả phải dựa trên cơ sở dân chủ, bằng các phương thức dân chủ. Có thể nói dân chủ và pháp luật luôn có mối liên hệ mật thiết với nhau, tạo điều kiện cho nhau phát triển vì mục đích chung là phục vụ con người, cho con người, vì hạnh phúc con người.

1. DÂN CHỦ

Dân chủ (Democrat) được hiểu theo nghĩa dân là chủ, nói cách khác là quyền lực thuộc về nhân dân. Dân chủ trong lịch sử nhân loại là một phạm trù đa nghĩa với bản chất nhiều thứ bậc. Do vậy, chúng ta có thể xem xét dân chủ ở nhiều phương diện khác nhau:

Dân chủ là một hiện tượng lịch sử - xã hội thực tế của con người. Dân chủ phản ánh nhu cầu sống của con người, của quản lý mà đặc biệt là quản lý nhà nước khi trong xã hội xuất hiện nhà nước. Dân chủ thể hiện mối quan hệ giữa con người với cộng đồng; quan hệ giữa quyền lợi với nghĩa vụ; giữa lợi ích với trách nhiệm, bổn phận. Do vậy, tồn tại dân chủ cá nhân (dân chủ cho mỗi cá

nhân - phản ánh mối quan hệ giữa cá nhân với cộng đồng như cá nhân với tập thể, công dân với nhà nước) và dân chủ xã hội (dân chủ cho cả cộng đồng như nhóm, tầng lớp, giai cấp, từng bộ phận xã hội - phản ánh mối quan hệ giữa cộng đồng này với cộng đồng khác trong xã hội). Trong đời sống xã hội dân chủ được chia theo các lĩnh vực hoạt động như: dân chủ trong kinh tế, dân chủ trong chính trị, dân chủ trong văn hoá - tư tưởng, dân chủ trong các lĩnh vực khác của đời sống xã hội. Dân chủ thấm thấu vào hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội, xác định địa vị của con người trong các mối quan hệ khác nhau thuộc các lĩnh vực đó.

Xét về cơ cấu xã hội thì dân chủ có tính đặc thù cho từng lực lượng như dân chủ cho công nhân, dân chủ cho nông dân, dân chủ cho trí thức... dân chủ liên quan tới nghề nghiệp, tới các nhóm xã hội, tới các thế hệ, tới giới tính, lớp tuổi khác nhau. Mở rộng hơn nữa thì dân chủ liên quan tới cơ cấu dân cư, quốc gia, dân tộc...

Trong hệ thống chính trị ở mỗi nước hiện nay thì tồn tại dân chủ trong mỗi tổ chức thành viên như: dân chủ trong đảng, dân chủ trong nhà nước (các cơ quan nhà nước); dân chủ trong các tổ chức chính trị - xã hội khác...

Dân chủ là một hình thái biểu hiện và thực hiện quyền lực của con người. Từ thời cộng sản nguyên thủy con người đã từng bước tiếp xúc và thực hiện dân chủ cộng đồng theo tinh thần hợp tác và tự giác... là một hình thái tổ chức xã hội thấp kém, phi chính trị, mọi người đều có khả năng như nhau trong việc quyết định và tham gia thực hiện các hoạt động chung của cộng đồng. Khi trong xã hội xuất hiện giai cấp, xuất hiện nhà nước thì dân chủ mang tính chính trị, tính nhà nước - thông thường giai cấp nào nắm được quyền lực nhà nước thì có quyền quyết định và thực hiện các chính sách chi

* TS Luật học, Đại học Luật Hà Nội

phối đối với cả xã hội trên hầu hết những mặt quan trọng của đời sống xã hội.

Dân chủ là một hiện tượng chính trị gắn liền với nhà nước. Dân chủ xuất phát từ con người, lấy con người làm điểm xuất phát, con người tự quy định lấy hình thức chính trị tồn tại của mình, chế độ chính trị phải do nhân dân quyết định¹. Không phải nhà nước tạo ra nhân dân mà chính nhân dân tạo ra nhà nước, vì thế không phải nhân dân của nhà nước mà nhà nước của nhân dân.

Dân chủ với tư cách là hiện tượng chính trị chỉ gắn liền với xã hội có giai cấp, nó mang tính giai cấp nên chế độ dân chủ cần được xem xét trong mối tương quan với chế độ nhà nước. Hai chế độ này nhiều khi khác nhau, đối lập nhau, nhưng về cơ bản thì thống nhất với nhau. Dân chủ có liên hệ chặt chẽ với bản chất của nhà nước, với chức năng, nhiệm vụ và hình thức nhà nước. *“Nếu không khinh thường lẽ phải và lịch sử, ai cũng thấy rõ rằng chừng nào mà còn có những giai cấp khác nhau thì không thể nói đến “dân chủ thuần túy” được, mà chỉ có thể nói đến dân chủ có tính giai cấp”*², nghĩa là phải luôn đặt ra câu hỏi là tự do, dân chủ cho giai cấp nào (?), nhằm mục đích gì (?); bình đẳng của giai cấp nào đối với giai cấp nào và trong quan hệ nào (?). Từ đó cho thấy trong xã hội đã tồn tại các nền dân chủ chủ nô, phong kiến, tư sản và xã hội chủ nghĩa.

Khi nói đến một nền (chế độ) dân chủ thì dân chủ gắn liền với chế độ nhà nước theo tinh thần tất cả quyền lực nhà nước (chính quyền) thuộc về nhân dân. Ở những nhà nước đó người ta thừa nhận quyền bình đẳng của các thành viên trong xã hội tham gia quyết định những công việc nhà nước. Do vậy, dân chủ đi liền với chính thể cộng hoà, đối lập với chính thể quân chủ chuyên chế.

Dân chủ với tư cách là hình thức nhà nước đã tồn tại từ thời chiếm hữu nô lệ: ở Aten, ở Hi Lạp, nhưng đây mới chỉ là nền

dân chủ quý tộc (đối với nô lệ thì không có dân chủ).

Thời kỳ phong kiến với những đêm dài trung cổ thì con người bị khinh miệt, bị mất nhân cách, không có tự do và dân chủ. Chế độ đẳng cấp phong kiến luôn tồn tại những mối quan hệ giữa kẻ bề trên và người bậc dưới, thường thì kẻ bề trên luôn được ưu ái hơn, có nhiều quyền, lợi ích hơn, còn người bậc dưới thì chịu thua thiệt mọi bề, thậm chí nếu kẻ bề trên có nói sai hay làm điều gì sai trái thì kẻ bậc dưới cũng phải nghe và làm theo mà không được phản đối. Do vậy, xã hội phong kiến ít dùng tới thiết chế dân chủ. Chính thể cộng hoà phong kiến chỉ tồn tại ở một số thành phố như Giennơ; Phơrăngơ; Náphtơ; Nốpgôrôt...

Thời kỳ tư sản trong xã hội diễn ra các cuộc đấu tranh cho dân chủ mà nội dung là giải phóng con người khỏi mọi sự ràng buộc của chế độ đẳng cấp, đặc quyền phong kiến. Các cuộc cách mạng tư sản đã giương cao ngọn cờ dân chủ, tự do, bình đẳng, bác ái... để lôi kéo nhân dân lật đổ chế độ phong kiến chuyên chế xây dựng một xã hội công dân (nhà nước của nhân dân) chứ không phải thần dân (nhà nước là của vua, nhân dân là tôi tớ của vua). Xây dựng tư tưởng nhà nước pháp quyền, đề cao pháp luật, quyền con người được đề cao, phát triển, xây dựng những thiết chế bảo đảm dân chủ (pháp luật và bộ máy nhà nước). Hạn chế của dân chủ tư sản là quyền tư hữu được coi là thiêng liêng bất khả xâm hại đã làm cho dân chủ tư sản trong nhiều trường hợp mang tính hình thức. Nền dân chủ tư sản mặc dù còn nhiều hạn chế và có tính hình thức song nó là bước tiến vĩ đại về phía trước so với chế độ độc tài, quân phiệt phong kiến, nó khơi dậy sức mạnh, động lực ở con người làm cho lực lượng sản xuất phát triển.

Dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ kiểu mới, nó kế thừa, tiếp thu những giá trị tiến bộ trong lịch sử của dân chủ tư sản như quyền lực thuộc về nhân dân, công dân bình đẳng trước pháp luật... Điểm khác nhau căn bản giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa với các nền dân chủ trước đó là nếu trước đây dân

¹ Mác- Ăngghen, toàn tập, tập 1, tr.333.

² V.I.Lênin, Toàn tập, tập 37, tr. 304.

chủ cho số ít dựa trên cơ sở chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, thì dân chủ xã hội chủ nghĩa là dân chủ cho số đông, quyền lực thực tế thuộc về nhân dân lao động được xây dựng trên cơ sở chế độ công hữu về tư liệu sản xuất.

Dân chủ là một giá trị xã hội. Dân chủ thừa nhận những giá trị nhân phẩm, tự do của con người, là thước đo về sự phát triển tự do, trình độ giải phóng của con người. Có thể nói, dân chủ là sự kết tinh của mọi giá trị xã hội. Trình độ văn minh của một xã hội được đo bằng sự phát triển tự do, sự giải phóng của con người. Do vậy, vấn đề dân chủ không bao giờ kết thúc, nó là một quá trình giải phóng xã hội, giải phóng con người. Nhờ sự phát triển của dân chủ mà con người ngày càng được tự do, chuyển dần từ “*vuơng quốc của tất yếu sang vuơng quốc của tự do*”.

Nội dung, phương thức và điều kiện thực hiện dân chủ luôn phụ thuộc vào các điều kiện kinh tế - xã hội ở mỗi thời kỳ phát triển nhất định. Lênin đã nhấn mạnh: “*Bất kỳ nền dân chủ nào, cũng như bất kỳ một thượng tầng kiến trúc chính trị nào..., suy cho cùng đều phục vụ sản xuất và suy cho cùng được xác định bằng những quan hệ sản xuất của xã hội đó*”³. Do vậy, khi lực lượng sản xuất chưa phát triển cao mà đề cao dân chủ thì dân chủ chỉ mang tính hình thức là chủ yếu. Bởi trong giai đoạn hiện nay, trình độ phát triển của con người phụ thuộc chủ yếu vào trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

Như vậy, dân chủ vừa là một phạm trù lịch sử, nó liên quan chặt chẽ tới chế độ dân chủ, chế độ nhà nước, giai cấp, vừa là phạm trù vĩnh viễn, một giá trị xã hội, biểu hiện trình độ phát triển văn minh, văn hoá nhân loại.

Dân chủ là một phương tiện, một tiền đề để phát triển nhân cách. Không có dân chủ thì hầu như không có nhân cách (sự tự thể hiện mình) nhân cách sẽ bị bóp méo. Không có dân chủ thì con người thường bị

phân thân, nghĩa là sống giả, nghĩ giả và làm giả, không dám nói lên cái mà mình nghĩ, không dám làm những điều mình cho là đúng, là cần thiết.

Dân chủ tạo cho người ta các khả năng như:

- Quyền sáng tạo, tìm tòi sáng kiến, cái riêng, phát minh ra những cái mới. Dân chủ cho phép mọi người nói khác, nghĩ khác, còn những quan điểm đó có mang tính chân lý hay không thì phải dựa vào thực tiễn.

- Quyền phê phán, nếu không phê phán thì không thấy được cái lạc hậu, cái không phù hợp... Các tổ chức và cá nhân mà nhất là giới cầm quyền phải chú ý lắng nghe phê phán, biết tận dụng những phê phán hợp lý.

- Quyền được phép mắc sai lầm, nhưng phải chịu trách nhiệm cá nhân về những sai lầm đó. Khi chân lý là độc quyền của một cá nhân thì đó là một sự phá hoại nhân cách. Những nhà độc tài luôn cho rằng ý thức hệ của họ là bất di bất dịch (họ luôn luôn đúng) thì người khác chỉ còn có nhiệm vụ minh hoạ giải thích và thực hiện những mệnh lệnh của nhà lãnh đạo.

Dân chủ là một nguyên tắc, phương pháp quản lý nhà nước, quản lý xã hội. Dân chủ được tổ chức thành chế độ dân chủ đó là một đòi hỏi mang tính khách quan của quản lý nhà nước, quản lý xã hội trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, tư tưởng... Dân chủ là nguyên tắc quản lý nhằm phục vụ, bảo vệ lợi ích, chế độ, quyền lực chính trị của lực lượng cầm quyền và của toàn xã hội.

Trong chủ nghĩa xã hội thì nguyên tắc quản lý quan trọng là nguyên tắc tập trung - dân chủ, nó khác với tập trung quan liêu, tự do vô chính phủ, tập trung chuyên chế.

Dân chủ luôn gắn liền với tự do, sự thống trị của con người đối với những quan hệ xã hội trên cơ sở của sự nhận thức và sử dụng các quy luật phát triển xã hội và sự thống trị của cá nhân đối với chính mình, với xử sự và những ham muốn của mình. Hai mặt của tự do luôn gắn bó chặt chẽ với nhau, không có tự do xã hội thì cũng không có tự

³ V.I.Lênin, Toàn tập, tập 42, tr. 276.

do cá nhân và ngược lại. Bởi “Tự do của mỗi người là điều kiện tự do của tất cả mọi người”. Trong đó tự do chính trị là tiền đề để phát triển dân chủ; sự phát triển đầy đủ của dân chủ sẽ tạo ra tự do chân chính. Trong quá trình lao động, nhất là lao động phức tạp, lao động sáng tạo càng cần tới tự do. Tuy nhiên, tự do tuyệt đối là không thể có, sống trong xã hội mà muốn tách tự do khỏi xã hội là không thể có được.

II. DÂN CHỦ VỚI PHÁP LUẬT

Dân chủ được biểu hiện và thực hiện dưới nhiều hình thức và phương tiện khác nhau, trong đó pháp luật là hình thức chủ yếu, phổ biến và hiệu quả nhất trong xã hội hiện nay.

Dân chủ trong quan hệ với pháp luật

Mỗi giá trị dân chủ bao giờ cũng có cơ sở pháp lý và tính chất nhân văn của nó. Dân chủ luôn được thể hiện trong nội dung của pháp luật, cụ thể là trong các nguyên tắc và trong các quy phạm pháp luật cụ thể, mà quan trọng hơn cả là nguyên tắc tất cả quyền lực thuộc về nhân dân, nguyên tắc dân chủ...

Tất cả quyền lực thuộc về nhân dân là một trong những nguyên tắc rất quan trọng của pháp luật, nó đảm bảo cho nhân dân khả năng tự quyết định vận mệnh của dân tộc và đất nước mình. Và không chỉ có quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà quyền lực trong các tổ chức khác của hệ thống chính trị xã hội cũng thuộc về nhân dân.

Nhân dân - người sáng tạo ra lịch sử, là nguồn gốc của quyền lực, là chủ thể của quyền lực nhà nước, họ phải được quyền trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia vào quá trình tổ chức và thực thi quyền lực nhà nước. Đồng thời nhân dân còn có quyền kiểm tra, giám sát hoạt động của bộ máy nhà nước, bộ máy của các tổ chức xã hội khác và nhân viên của các bộ máy đó. Các nguyên tắc dân chủ được thể hiện trên các phương diện cơ bản là:

- Nhân dân được quyền tham gia đồng đạo và tích cực vào việc thành lập ra bộ máy nhà nước và bộ máy các tổ chức xã hội. Pháp luật đã tạo cơ sở pháp lý để nhân dân thể

hiện ý chí, phát huy quyền làm chủ của mình, trực tiếp bầu ra các cơ quan đại diện cho mình và thông qua hệ thống cơ quan đại diện đó để lập ra các cơ quan chấp hành, điều hành và các cơ quan khác. Như vậy, quyền lực nhà nước cũng như quyền lực của các tổ chức chính trị - xã hội khác đều xuất phát từ nhân dân, thể hiện ý chí của nhân dân và thuộc về nhân dân.

- Nhân dân được quyền tham gia quản lý và quyết định những công việc trọng đại của nhà nước và xã hội. Hiến pháp và pháp luật của các nhà nước dân chủ đều quy định cho công dân quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận các vấn đề chung của cả nước và địa phương, kiến nghị với cơ quan nhà nước, biểu quyết khi nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân. Đây là vấn đề có ý nghĩa rất quan trọng, bởi sự tham gia đồng đạo của nhân dân vào quản lý các công việc nhà nước và xã hội là cơ sở để nhân dân trực tiếp phát huy sức lực, trí tuệ, vai trò làm chủ của mình trong quản lý nhà nước và xã hội, bảo vệ lợi ích của nhà nước, tập thể, cá nhân. Sự tham gia của nhân dân vào quản lý nhà nước được coi là phương pháp tuyệt diệu, bởi "dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong".

- Pháp luật còn tạo cơ chế bảo đảm cho nhân dân thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, cơ quan các tổ chức xã hội, nhân viên nhà nước, các tổ chức và cá nhân khác được trao cho những quyền hạn nhất định để quản lý các công việc của nhà nước và xã hội. Đây là vấn đề có tính nguyên tắc, đồng thời là một trong những phương pháp bảo đảm cho bộ máy nhà nước và bộ máy các tổ chức xã hội hoạt động đúng mục đích, phục vụ và bảo vệ lợi ích của nhân dân, chống những biểu hiện tiêu cực như quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, xa rời quần chúng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Pháp luật quy định trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, nhân viên nhà nước trong việc tôn trọng, bảo đảm nguyên tắc quyền lực nhân dân trong tổ chức và hoạt động của

bộ máy nhà nước cũng như những hình thức tham gia của nhân dân vào việc thiết lập bộ máy nhà nước, tham gia quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước và kiểm tra giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước.

- Ngoài ra, trong pháp luật còn quy định những biện pháp để nhân dân có điều kiện nâng cao trình độ văn hóa, chính trị, pháp luật, quản lý, đồng thời nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, cung cấp thông tin đầy đủ để dân biết, dân làm, dân kiểm tra các hoạt động của nhà nước.

Dân chủ đưa lại cho nhân dân số lượng lớn các quyền tự do, tạo điều kiện để các công dân đều có khả năng như nhau đối với việc tham gia vào quản lý nhà nước và xã hội. Giữa các công dân không những có sự bằng nhau về quyền mà còn bằng nhau cả về nghĩa vụ và trách nhiệm. Trách nhiệm của mỗi cá nhân trước Nhà nước và xã hội gắn liền với sự tham gia của họ vào quản lý những công việc của nhà nước và xã hội. Bởi không có kỷ cương và trật tự xã hội vững chắc thì không tồn tại dân chủ.

Sự phát triển của pháp luật và quyền lực nhân dân đã tạo nên quá trình dân chủ hoá trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, đã làm cho dân chủ từng bước được thể hiện ở mọi mặt của đời sống xã hội, (dân chủ trong kinh tế, chính trị, tư tưởng,...) tạo điều kiện cho sự phát triển toàn diện của mỗi cá nhân cũng như toàn xã hội.

Dân chủ còn được thể hiện trong quá trình điều chỉnh pháp luật ở tất cả các giai đoạn. Quá trình điều chỉnh pháp luật cần phải được tiến hành trên các nguyên tắc dân chủ, có như vậy pháp luật mới dễ dàng đi vào cuộc sống và phát huy được vai trò to lớn của mình trong đời sống xã hội.

Dân chủ trong xây dựng pháp luật sẽ tạo cho pháp luật có tính đồng thuận cao hơn, thể hiện đúng, đầy đủ ý chí và nguyện vọng của đa số người dân trong xã hội. Hệ thống pháp luật được xây dựng trên các nguyên tắc dân chủ nó sẽ là tiền đề, cơ sở cho việc tự

giác thực hiện pháp luật của các tổ chức và cá nhân.

Một khi pháp luật thể hiện ý chí của số đông, quy định về các quyền tự do, dân chủ nên việc thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật cũng chính là tôn trọng và thực hiện theo ý chí của số đông một biểu hiện của nền dân chủ thực sự trong đời sống xã hội.

Hoạt động bảo vệ pháp luật, hoạt động xét xử, giải quyết những tranh chấp, xung đột của các chủ thể có thẩm quyền nếu không dựa trên các quy định pháp luật và tinh thần dân chủ thì có thể dẫn đến chân lý không được xác định và bảo vệ. Các đối tượng tranh chấp, bị phán xét trong nhiều trường hợp sẽ không có cơ hội bảo vệ được quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Việc tố tụng không dựa trên cơ sở dân chủ có thể sẽ không công bằng, không chính xác trong việc phán xử, đưa ra các quyết định cuối cùng.

Như vậy, dân chủ không chỉ là mục tiêu phấn đấu của quá trình điều chỉnh pháp luật, mà còn là động lực, điều kiện để thúc đẩy pháp luật phát triển vì các mục tiêu dân chủ, công bằng, tự do và hạnh phúc... Có thể nói dân chủ là nội dung, là tinh thần bao trùm và xuyên suốt các hoạt động pháp luật.

Pháp luật trong quan hệ với dân chủ

Pháp luật là phương tiện ghi nhận và thực hiện nền dân chủ xã hội, là cơ sở để tổ chức các thiết chế dân chủ, các hình thức thực hiện dân chủ trong xã hội. Pháp luật chứa đựng nội dung của dân chủ, quy định các quyền tự do, dân chủ trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, tư tưởng... của các tổ chức và cá nhân.

Nền dân chủ mà pháp luật ghi nhận và củng cố được thể hiện trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa và xã hội và được biểu hiện ở những điểm cơ bản là:

- Về kinh tế, pháp luật từng bước thiết lập và củng cố sự ngang bằng về cơ hội giữa những chủ thể sản xuất, kinh doanh trong xã hội; thực hiện chủ trương tự do, bình đẳng về kinh tế, tạo ra những điều kiện cho các thành phần kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất,

kinh doanh cùng phát triển, cho phép mọi đơn vị kinh tế đều có thể hoạt động theo cơ chế tự chủ trong sản xuất, kinh doanh, hợp tác và cạnh tranh với nhau và đều bình đẳng trước pháp luật...

- Về chính trị, pháp luật tạo mọi điều kiện để nhân dân tham gia vào công việc của nhà nước và xã hội; ghi nhận nguyên tắc tất cả quyền lực, đặc biệt là quyền lực nhà nước phải thuộc về nhân dân; quy định các quyền tự do, dân chủ trong sinh hoạt chính trị, bảo đảm cho người dân được làm chủ về mặt chính trị; xác lập và thực hiện cơ chế dân chủ đại diện thông qua chế độ bầu cử; chú trọng thiết lập và bảo đảm thực hiện đầy đủ chế độ dân chủ trực tiếp để nhân dân có thể bày tỏ ý kiến, kiến nghị, thảo luận một cách dân chủ, bình đẳng các vấn đề thuộc đường lối, chính sách phát triển đất nước và các dự thảo văn bản pháp luật quan trọng của Nhà nước.

- Về tư tưởng văn hóa và xã hội, thực hiện tự do tư tưởng, giải phóng tinh thần, phát huy mọi khả năng của con người, quy định một cách toàn diện các quyền tự do tư tưởng của công dân.

Hiến pháp và pháp luật các nước dân chủ đã ghi nhận rất nhiều các quyền tự do chính trị, dân sự, kinh tế, văn hoá và xã hội cho công dân như quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, quyền bầu cử, quyền tự do kinh doanh, quyền lao động, học tập, nghỉ ngơi, quyền tự do tín ngưỡng, quyền bất khả xâm phạm thân thể, nhà ở... và các tự do cá nhân như tự do ngôn luận, báo chí, hội họp, mít tinh, tự do đi lại... Tạo lập cơ chế, hình thức thích hợp để nhân dân phát huy được các quyền tự do dân chủ của mình và bảo đảm cho tất cả công dân được hưởng các quyền đó.

Pháp luật là phương tiện để xác lập cơ chế làm chủ cho các tổ chức và cá nhân, quy định các biện pháp củng cố, mở rộng và thực hiện dân chủ trên thực tế.

Pháp luật còn có tác dụng quy định chặt chẽ, chính xác nhiệm vụ, quyền hạn của các thiết chế quyền lực, hạn chế tình trạng lạm quyền, độc đoán, chuyên quyền, vi phạm các

quyền tự do dân chủ của các chủ thể cầm quyền.

Pháp luật là công cụ không chỉ để nhân dân làm chủ, mà còn để xử lý các văn bản, các hành vi vi phạm nền dân chủ xã hội, ảnh hưởng xấu đến quyền, lợi ích của nhân dân.

III. MỐI QUAN HỆ GIỮA DÂN CHỦ VỚI PHÁP LUẬT Ở VIỆT NAM

Chủ nghĩa xã hội là xã hội tự do của những người lao động tự do, nên chủ nghĩa xã hội luôn gắn liền với dân chủ, dân chủ là mục đích, là điều kiện để xây dựng chủ nghĩa xã hội. V.I. Lênin cho rằng, chủ nghĩa xã hội sẽ không có được nếu không có sự tập hợp quần chúng đấu tranh cho dân chủ và chủ nghĩa xã hội thắng lợi phải phát triển đầy đủ nền dân chủ.

Tiến hành cách mạng thành công, nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đã thiết lập Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà - Nhà nước dân chủ đầu tiên ở Đông Nam Á, từng bước xây dựng và phát triển nền dân chủ kiểu mới ở nước ta - Nền dân chủ cho nhân dân, đối với nhân dân và vì nhân dân, dân chủ trên mọi phương diện của đời sống xã hội. Bản chất của nền dân chủ ở nước ta được biểu hiện không chỉ ở việc tập trung quyền lực trong tay nhân dân, trước hết là tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; nhân dân được giải phóng khỏi sự áp bức, bóc lột; mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật, có quyền và có nghĩa vụ ngang nhau trong tất cả các lĩnh vực đời sống nhà nước và xã hội mà còn ở sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; ở những nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, ở nội dung các quy định của pháp luật xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Việc chuyển về tay nhân dân lao động những tư liệu sản xuất vật chất và tinh thần đã tạo nên những điều kiện vật chất cần thiết để chuyển hoá nền dân chủ hình thức sang nền dân chủ thực sự, thực tế và đầy đủ. Pháp luật xã hội chủ nghĩa đã đưa lại cho nhân dân số lượng lớn các quyền, tự do cá nhân, mỗi công dân đều có khả năng như nhau đối

với việc tham gia vào quản lý nhà nước và xã hội. Giữa các công dân không những bằng nhau về quyền mà còn bằng nhau về nghĩa vụ và trách nhiệm. Trách nhiệm của mỗi cá nhân trước xã hội gắn liền với sự tham gia của họ vào quản lý những công việc của xã hội. Bởi không có kỷ cương và trật tự xã hội vững chắc thì không tồn tại dân chủ. Tự do thực sự của cá nhân, công bằng thực tế của tất cả mọi người trong quan hệ đối với công cụ và phương tiện lao động sản xuất đã cho phép họ bình đẳng trong mọi phương diện của nền dân chủ xã hội. Vì lợi ích của nhân dân là nguyên tắc cao nhất của dân chủ và pháp luật xã hội chủ nghĩa ở nước ta thể hiện ở việc cấu trúc và hoạt động của xã hội và nhà nước xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Sự phát triển và hoàn thiện của hệ thống pháp luật, nhất là những năm gần đây đã tạo nên quá trình dân chủ hoá trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, số lượng các quyền tự do dân chủ của công dân không ngừng mở rộng làm cho dân chủ trở nên toàn diện hơn, được thể hiện ở mọi mặt của đời sống xã hội như kinh tế, chính trị và tinh thần... tạo điều kiện cho sự phát triển toàn diện của mỗi người. Đi đôi với dân chủ hoá trong lĩnh vực nhà nước thì trong các tổ chức chính trị xã hội khác cũng có sự dân chủ hơn. Nhân dân lao động tham gia một cách bình đẳng ngày càng nhiều vào quản lý công việc nhà nước và xã hội.

Tuy vậy, cũng phải thấy rằng, dân chủ và pháp luật ở Việt Nam phát triển chậm và còn nhiều bất cập vì những nguyên nhân khác nhau như: do nền kinh tế nước ta phát triển thấp, người dân chủ yếu sống ở nông thôn và tham gia sản xuất nông nghiệp với "nền dân chủ làng xã" nên ý thức đòi quyền chưa cao, ngại va chạm, đấu tranh, cái "tôi" chưa được phát triển đầy đủ; tàn dư của chế độ phong kiến vẫn còn, trong xã hội vẫn còn hiện tượng "bê trên" tự nhiên, trong đời sống nhà nước và xã hội vẫn còn tư tưởng "ban ơn" và "xin - cho"; chiến tranh trên đất nước ta kéo dài cũng làm cho dân chủ không có

điều kiện phát triển; bộ máy nhà nước vẫn còn hiện tượng quan liêu, tham nhũng; hệ thống pháp luật chưa hoàn chỉnh, các quyền tự do dân chủ chưa được cụ thể hoá đầy đủ trong các văn bản pháp luật; vấn đề dân tộc chưa giải quyết tốt... dẫn đến dân chủ còn bị vi phạm; cơ chế bảo đảm dân chủ chưa thực sự đồng bộ và hiệu quả, hệ thống chính trị chưa có khả năng đầy đủ để bảo đảm dân chủ; các điều kiện để thực hiện dân chủ trong thực tế còn nhiều hạn chế.

Trong các hoạt động pháp luật từ hoạt động xây dựng pháp luật, thực hiện và bảo vệ pháp luật thì sự tham gia của nhân dân cũng còn nhiều bất cập, nhân dân chưa có điều kiện tham gia hoặc tham gia một cách hình thức, chưa tích cực vào việc ban hành các quyết định pháp luật quan trọng của Nhà nước. Hoạt động thực hiện pháp luật vẫn còn nhiều sai sót song các biện pháp kiểm tra, giám sát của các cơ quan đại diện, của nhân dân vẫn chưa hết tính hình thức. Trong hoạt động bảo vệ pháp luật tính chất dân chủ đã từng bước được mở rộng song chưa đáp ứng được nhu cầu đòi hỏi của điều kiện mới. Vẫn chưa thiết lập được cơ chế bảo hiến bằng tư pháp. Sự gắn kết giữa dân chủ và pháp luật có tốt hơn, song việc hoàn thiện hệ thống pháp luật và mở rộng dân chủ chưa đáp ứng được những nhu cầu và sự phát triển của xã hội hiện nay.

Để củng cố, mở rộng dân chủ, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, giải quyết tốt mối quan hệ giữa dân chủ với pháp luật ở nước ta hiện nay chúng ta cần tiến hành những giải pháp cơ bản sau:

+ Nhận thức đúng đắn về dân chủ, về pháp luật và mối quan hệ chặt chẽ giữa dân chủ với pháp luật trong điều kiện hiện nay.

Dân chủ xuất phát từ con người, từ những điều kiện cụ thể của xã hội, do vậy, dân chủ chỉ có thể được củng cố và mở rộng trên cơ sở sự phát triển của kinh tế - xã hội của đất nước. Hiến pháp, pháp luật nước ta đã ghi nhận rất nhiều quyền tự do, dân chủ, quyền con người cho nhân dân, tuy vậy, trên

thực tế việc thực hiện chúng còn gặp rất nhiều khó khăn. Bởi các điều kiện để thực hiện chúng chưa có hoặc chưa đầy đủ, chưa đồng bộ, nhất là các điều kiện kinh tế - xã hội. Do vậy, không nên và không thể áp đặt một số quyền tự do dân chủ của các nước khác vào điều kiện Việt Nam. Việc mở rộng dân chủ trên các lĩnh vực ở nước ta là cần thiết, song mở rộng như thế nào là vấn đề cần nhận thức và cân nhắc thật kỹ.

Việc nâng cao trình độ dân chủ và văn hoá dân chủ phải bắt đầu bằng việc nâng cao dân trí, khơi dậy ở người dân ý thức đòi quyền, thể hiện rõ cái "tôi" trong cuộc sống. Phải làm cho nhân dân nhận thức được rằng, dân chủ không phải là thứ ơn huệ, của bố thí, ban phát của những người cầm quyền nào đó mà nhân dân phải chủ động, tích cực đấu tranh để "giành lấy" dân chủ.

Việc đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay nên theo hướng phân định rõ các mối quan hệ giữa Nhà nước với Đảng, giữa Nhà nước với công dân, giữa Nhà nước với các tổ chức xã hội khác, không ngừng củng cố xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

+ Xây dựng hệ thống chính sách và pháp luật theo yêu cầu dân chủ

Dân chủ đòi hỏi khi xây dựng hệ thống chính sách và pháp luật cần xác định rõ quyền và nghĩa vụ của công dân, chống thói ban ơn, bố thí. Quy định đầy đủ các quyền tự do dân chủ trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, mà trước hết là dân chủ trong lĩnh vực kinh tế, chính trị và tư tưởng. Xây dựng hệ thống pháp luật hoàn thiện, có chính sách chống lạm quyền, chống tham nhũng hiệu quả. Phải làm sao để pháp luật nước ta thể hiện đầy đủ ý chí, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, "*Mọi đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân, có sự tham gia ý kiến của nhân dân*"⁴.

+ Có cơ chế bảo đảm và thực hiện tốt dân chủ và pháp luật trên thực tế

Tiếp tục dân chủ và dân chủ hoá các hoạt động nhà nước và xã hội, cần có cơ chế, các hình thức tổ chức thích hợp để thu hút và tạo điều kiện cho mọi người, mọi tầng lớp nhân dân tham gia các công việc chung của Đảng, Nhà nước và xã hội. Xây dựng và hoàn thiện các cơ chế để nhân dân có thể thụ hưởng và thực hiện các quyền tự do, dân chủ trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội... trên cơ sở pháp luật.

Việc mở rộng dân chủ phải đi liền với pháp chế, với trật tự xã hội cần thiết. Những quyền tự do dân chủ không thể được sử dụng để làm tổn hại những lợi ích xã hội, chống lại chế độ xã hội chủ nghĩa và lợi ích người lao động. Cần bảo đảm nguyên tắc pháp chế trong tổ chức và hoạt động của tất cả các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội và xử sự của công dân. Loại trừ sự tự ý, vô trật tự, vi phạm pháp luật trong đời sống xã hội.

+ Tạo môi trường xã hội lành mạnh để mở rộng dân chủ và tăng cường pháp chế bằng cách xây dựng củng cố nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự

Muốn có dân chủ phải có môi trường lành mạnh (đạo đức, văn hoá, đặc biệt là phẩm chất cá nhân của những người lãnh đạo). Nhanh chóng "*Xây dựng một xã hội dân chủ, trong đó cán bộ, đảng viên và công chức phải thực sự là công bộc của nhân dân. Xác định các hình thức tổ chức và có cơ chế để nhân dân thực hiện quyền dân chủ trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội. Đề cao trách nhiệm của các tổ chức Đảng, Nhà nước đối với nhân dân*"⁵. Phải làm cho dân chủ trở thành tập quán, thói quen, thành nhu cầu hàng ngày của các tổ chức và cá nhân. Không ngừng nâng cao văn hoá dân chủ cho nhân dân bao gồm: nhận thức về dân chủ, ý thức về dân chủ và năng lực để thực hiện dân chủ.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2006, tr. 125.

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2006, tr. 125.

Trong giai đoạn hiện nay Đảng và Nhà nước ta chủ trương: "Thực hiện tốt quy chế dân chủ, mở rộng dân chủ trực tiếp ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia quản lý xã hội, thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng. Khắc phục mọi biểu hiện dân chủ hình thức"⁶. Điều này đòi hỏi pháp luật phải ghi nhận và mở rộng các thiết chế dân chủ, những hình thức dân chủ phong phú do nhân dân sáng tạo. Trước hết là "Xây dựng cơ chế vận hành của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước đều thuộc về nhân dân"⁷; đẩy mạnh việc cải cách bộ máy nhà nước theo hướng dân chủ hoá, thực hiện việc phân công, phối hợp một cách hợp pháp, hợp lý giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Trong đó nâng cao hơn nữa vị trí, vai trò của các cơ quan dân cử, nhất là các cơ quan ở địa phương; nâng cao vai trò của các cơ quan tư pháp, dân chủ hoá các hoạt động tư pháp, tránh hiện tượng oan sai trong bắt, giam, xét xử... Từng bước tiến hành công khai hoá các hoạt động nhà nước, các chính sách, pháp luật với phương châm: "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra". Đẩy mạnh việc phân công, phân cấp, nâng cao quyền tự chủ của địa phương, của cấp dưới; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; giảm bớt các thủ tục gây phiền hà, sách nhiễu đối với nhân dân, với các doanh nghiệp, nhất là thủ tục hành chính...;

Dân chủ xã hội chủ nghĩa là mục tiêu, đồng thời là động lực của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ tổ quốc, thể hiện mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân. Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhấn mạnh: "Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân

gắn với việc phát huy dân chủ trong đời sống xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng. Thực hiện dân chủ trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội ở tất cả các cấp, các ngành"⁸. Thấm nhuần tinh thần này pháp luật nước ta đã, đang ghi nhận ngày càng nhiều hơn các quyền tự do dân chủ cho nhân dân trong các lĩnh vực như kinh tế (nền kinh tế nhiều thành phần, các thành phần kinh tế bình đẳng; quyền tự do kinh doanh...), chính trị (quyền biểu tình, quyền ứng cử...), tư tưởng (quyền thông tin và quyền được thông tin...), xã hội (quyền con người được thừa nhận; quyền tự do tín ngưỡng và tôn giáo, các tôn giáo bình đẳng; quyền tự do đi ra nước ngoài và từ nước ngoài trở về trong nước; ghi nhận nguyên tắc được làm tất cả những gì mà luật không cấm...).

Tóm lại, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tổ chức để nhân dân tham gia xây dựng đường lối, chủ trương, quyết sách quan trọng của Đảng, Nhà nước, để nhân dân tự quyết định lấy vận mệnh của mình thì cần phải pháp luật hoá và dựa trên cơ sở pháp luật, bằng pháp luật.

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2001, tr. 134.

⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2006, tr. 126.

⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2001, tr. 124.